

VẤN ĐỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG ĐẢNG HIỆN NAY

Cù Huy Khang

Học viện Chính trị Khu vực II

TÓM TẮT

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đất nước và toàn xã hội, chính vì vậy Đảng có vị trí, vai trò lớn trong đời sống xã hội. Xuất phát từ tầm quan trọng của Đảng và yêu cầu của cuộc cách mạng trong giai đoạn hiện nay thì cần phải có cơ chế kiểm soát quyền lực, đảm bảo cho sự lãnh đạo của Đảng luôn đúng đắn, sáng tạo. Bài viết làm rõ sự cần thiết phải có cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng thông qua việc nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của V.I.Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong Đảng hiện nay.

Từ khóa: *Đảng Cộng sản, Việt Nam, kiểm soát quyền lực, V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Ngày nhận bài: 11/01/2019; Ngày hoàn thiện: 25/01/2019; Ngày duyệt đăng: 22/3/2019

POWER CONTROL REGULATION IN THE CURRENT PARTY

Cu Huy Khang

Academy of Politics Region II

ABSTRACT

The Communist Party of Vietnam leads the country and the whole society, so the Party has a great position and role in social life. Stemming from the importance of the Party and the demand of the revolution in the current period, it is necessary to have a mechanism to control power, ensuring the Party's leadership is always right and creative. The paper clarifies the need to have a mechanism to control the power of the Party through the study of the classic works of V.I.Lenin and Ho Chi Minh's thoughts; At the same time, it helps to clarify some issues of theory and practice in the Party today.

Keywords: *Communist Party, Vietnam, control of power, V.I.Lenin, Ho Chi Minh's thought.*

Received: 11/01/2019; Revised: 25/01/2019; Approved: 22/3/2019

* Corresponding author: *Tel: 0972316085; Email: cuhuykhang@gmail.com*

MỞ ĐẦU

Từ khi ra đời cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn là lực lượng lãnh đạo cách mạng. Đặc biệt, trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay, chỉ có một đảng chính trị, nên Đảng Cộng sản Việt Nam vừa có vai trò lãnh đạo, vừa có vai trò cầm quyền. Đảng một lúc phải thực thi hai loại quyền lực, quyền lực chính trị (lãnh đạo) và quyền lực nhà nước (cầm quyền). Quyền lực của Đảng là quyền lực chính trị, là quyền lực của một tổ chức chính trị “đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc”, là “Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam” (Điều 4, Hiến pháp năm 2013). Đảng thực thi quyền lực chính trị của các giai cấp, tầng lớp, lực lượng xã hội mà mình đại diện bằng cách tác động vào Nhà nước, để thông qua Nhà nước, bằng Nhà nước, hiện thực hóa quyền, lợi ích và ý chí của lực lượng xã hội mà mình đại diện.

NỘI DUNG

Khái niệm cơ chế kiểm soát quyền lực

Vấn đề xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực được chính thức nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam và đã được thể chế hóa trong Hiến pháp năm 2013. Điều 4, Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: “Các tổ chức của Đảng và đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Theo đó, vị trí, vai trò, trách nhiệm trên phương diện quyền lực của Đảng là rất lớn. Tuy nhiên phải “nhốt quyền lực vào trong lồng cơ chế, luật pháp” [1].

Cơ chế kiểm soát quyền lực là toàn bộ những thể chế, thiết chế, và phương thức kiểm soát quyền lực nhằm phát hiện, ngăn ngừa, loại bỏ những nguy cơ, việc làm sai trái trong việc tổ chức và thực hiện quyền lực, bảo đảm cho quyền lực được thực hiện theo đúng các quy

định và có hiệu quả. Như vậy, cơ chế kiểm soát quyền lực được cấu thành bởi ba yếu tố cơ bản sau đây:

Một là, thể chế kiểm soát quyền lực là hệ thống các quy định về hoạt động kiểm soát quyền lực. Đây là hệ thống các văn bản do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành về các nguyên tắc, quy định, quy phạm pháp luật, điều lệ hợp thành một hệ thống thống nhất, định hướng, điều chỉnh các mối quan hệ phát sinh trong hoạt động kiểm soát quyền lực.

Hai là, thiết chế kiểm soát quyền lực là các chủ thể được trao thẩm quyền kiểm soát quyền lực: cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được trao nhiệm vụ kiểm soát quyền lực.

Ba là, phương thức vận hành của cơ chế kiểm soát quyền lực - là phương pháp, hình thức thực hiện chức năng kiểm soát quyền lực của các thiết chế kiểm soát quyền lực; trình tự, thủ tục bắt buộc đối với các chủ thể khi tham gia hoạt động kiểm soát quyền lực; quan hệ giữa các thiết chế kiểm soát quyền lực với đối tượng kiểm soát quyền lực.

Sự cần thiết phải xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng

Một là, cơ chế kiểm soát quyền lực giúp cho quyền lực được tổ chức thực hiện đúng

Hiện nay, để kiểm soát quyền lực, Đảng ta đã có nhiều biện pháp như: kiểm tra, giám sát, trong nội bộ Đảng cùng với đó là thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng; ngoài ra, kết hợp với Nhà nước có thanh tra, kiểm sát, kiểm toán; vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Vậy tại sao phải xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng. Bởi quyền lực luôn có xu hướng tha hóa, người nắm giữ quyền lực luôn có xu hướng lạm quyền, lộng quyền do đó, với các biện pháp kiểm soát như đã nêu trên chưa thật sự hiệu quả mà cần phải có một cơ chế trong vấn đề kiểm soát quyền lực để có sự phối hợp, vận hành hiệu quả,

hiệu lực mới có thể “nhốt quyền lực vào trong lồng cơ chế, luật pháp” [1].

Cơ chế kiểm soát quyền lực không phải là một khái niệm mới, thuật ngữ này đã xuất hiện từ thời cổ đại, được các nhà tư tưởng cổ đại nghiên cứu và phát triển thành các học thuyết nhằm giúp xây dựng xã hội đương thời thịnh trị hơn. Đại diện tiêu biểu là Hàn Phi Tử: Quan niệm để thực hiện hoạt động chính trị cần thiết phải xây dựng và ban hành pháp luật. Với luận thuyết nổi tiếng về thế, thuật và pháp - ông là đại diện tiêu biểu của phái Pháp gia. Arixtôt cho rằng: Chính trị là sản phẩm của sự phát triển tự nhiên là hình thức giao tiếp cao nhất của con người; con người là động vật chính trị; quyền lực chính trị có thể được phân chia thành lập pháp, hành pháp và tư pháp...

Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “... Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong; Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được” [2, tr.325]. “Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích” [2, tr.636]. “Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời” [2, tr.636]. Bởi, “chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra” [2; tr.637] và “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm cho qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm ra khéo về sau nhất định khuyết điểm sẽ bớt đi”. Bởi “Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả về vang. Nhưng,

nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa [2, tr.327]... Hiện nay, trong hệ thống chính trị Việt Nam nói chung, của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng đã có nhiều cách thức để kiểm soát quyền lực như: kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm sát, kiểm toán đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, phù hợp với thể chế chính trị của nước ta hiện nay.

Hai là, cơ chế kiểm soát quyền lực là cách thức phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc sử dụng quyền lực không đúng mục đích, lạm quyền, lộng quyền

Hiện nay có nhiều cách thức kiểm soát quyền lực đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung và trong nội bộ tổ chức Đảng nói riêng, nhưng thực tế là chưa đạt được hiệu quả như mong muốn của Đảng, của nhân dân ta. Tệ lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham ô, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, trục lợi cá nhân... đang diễn ra vô cùng phức tạp, ngày càng tinh vi, táo bạo hơn. Tình trạng đó diễn ra là do chưa có một cơ chế hoàn chỉnh đủ hiệu lực để có thể kiểm soát quá trình tổ chức, thực thi quyền lực của những tổ chức, cá nhân nắm giữ quyền lực. Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương đang tiến hành lấy ý kiến các cấp để hoàn thiện dự thảo quy định kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ. “Dự thảo gồm 4 chương, 16 điều. Trong đó có quy định 8 cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, nhận diện 19 hành vi chạy chức chạy quyền (5 hành vi của người chạy và 14 hành vi của người được chạy, cả hành vi của tập thể và cá nhân). Dự thảo còn quy định 6 cách thức phát hiện hành vi chạy chức chạy quyền; quy định về việc kiểm tra, kết luận, xử lý hành vi chạy chức, chạy quyền” [3]. Có thể nói chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ có ý nghĩa quan trọng và là nhiệm vụ hết sức cần thiết trong tình hình hiện nay.

Quan điểm của V.I.Lênin về kiểm soát quyền lực

Sau khi giành được chính quyền, V.I.Lênin đã quan tâm tới cơ chế kiểm soát quyền lực

trong Đảng, trong các tổ chức đảng và các đảng viên có quyền lực. Kiểm soát quyền lực trong đảng theo quan điểm của V.I.Lênin là kiểm soát quyền lực của các tổ chức đảng, đồng thời kiểm soát quyền lực của cá nhân đảng viên có chức vụ trong các tổ chức đảng, bộ máy nhà nước. Có hai phương thức để kiểm soát quyền lực: kiểm soát từ bên trong và kiểm soát từ bên ngoài.

Thứ nhất, cơ chế kiểm soát từ bên trong, việc kiểm soát này chính là thực hiện dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong nội bộ đảng. Khi Đảng Cộng sản đã cầm quyền, việc kiểm soát quyền lực đối với các tổ chức đảng, đặc biệt là đối với cá nhân đảng viên giữ chức vụ trong bộ máy nhà nước là cực kỳ quan trọng. Để kiểm soát quyền lực trong đảng phải thực hiện hai cách thức chủ yếu: một là, thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm khắc trong nội bộ đảng; hai là, thiết lập ủy ban kiểm tra do đại hội đảng trực tiếp bầu ra, chịu trách nhiệm trước Đại hội. Ủy ban kiểm tra thực hiện công tác kiểm tra chặt chẽ trong đảng. Trong đó, tập trung nhiều hơn vào công tác kiểm tra, nhất là vào thời kỳ thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP), coi đây là công tác quan trọng của Đảng nhằm khắc phục bệnh độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa rời dân chúng trong hoạt động của các tổ chức, các đảng viên có chức quyền. Để kiểm soát quyền lực của các cá nhân, tổ chức thì công tác kiểm tra của đảng giữ vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, công tác kiểm tra là vô cùng phức tạp, khó khăn, sẽ không có hiệu quả nếu cán bộ kiểm tra không có phẩm chất đạo đức tốt, quan liêu, cửa quyền, thiếu uy tín. Do vậy, "... muốn biết cách điều khiển công tác kiểm tra, thì cần phải có người uy tín đứng đầu, nếu không chúng ta sẽ sa lầy và chìm ngập trong những mưu toan nhỏ nhặt" [4, tr.146].

Trong kiểm soát quyền lực nội bộ Đảng thì theo V.I.Lênin vấn đề kiểm soát quyền lực của Ban Chấp hành là khó khăn nhất. Vì vậy, Ông đã đề xuất thiết lập cơ quan Ủy ban Kiểm tra của Đảng tiến tới cần phải có vị trí

độc lập với cơ quan ban chấp hành và "chịu trách nhiệm trước đại hội đảng mà thôi" [4, tr. 235]. Theo đó, ủy ban kiểm tra cần phải được các đại hội bầu ra thay cho cách bầu ra từ các ban chấp hành. Như vậy, vị trí của các ủy ban kiểm tra sẽ tương đương như các ban chấp hành. Ở Trung ương, khi họp Ban Chấp hành Trung ương - cơ quan quyền lực cao nhất của Đảng giữa hai kỳ Đại hội - đều phải có Ủy ban Kiểm tra tham dự với tư cách như một thành viên trong các cuộc họp liên tịch. Đây chính là cơ sở quan trọng để việc chất vấn trong Đảng phát huy được tác dụng. Chất vấn trong Đảng theo hình thức đó mới có thể đảm bảo được dân chủ thực chất trong nội bộ Đảng. Không những thế, đến năm 1923, V.I.Lênin đề xuất: "những ủy viên Ban kiểm tra trung ương có nhiệm vụ tham dự, với một số lượng nhất định, vào mỗi phiên họp của Bộ Chính trị, sẽ phải là một nhóm cố kết, nó "không được vị nể cá nhân" phải giữ gìn sao cho không một quyền uy nào của Tổng Bí thư hay là của một ủy viên nào trong Ban Chấp hành Trung ương có thể ngăn cản mình chất vấn, kiểm tra các hồ sơ, và nói chung là nắm được tình hình hết sức rõ ràng và xử lý mọi việc hết sức đúng đắn" [5, tr. 129-130].

Thứ hai, cơ chế kiểm soát từ bên ngoài, để công tác kiểm tra, kiểm soát đạt kết quả tốt hơn phải có sự phê bình của nhân dân đối với cơ quan, người đảng viên, người có quyền lực trong cơ quan nhà nước, bằng cách thông qua các cuộc báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ của họ trước nhân dân. V.I.Lênin viết: "... không chỉ thường xuyên triệu tập các cuộc họp toàn thể cho quần chúng công nông, mà còn phải thường xuyên tổ chức những cuộc báo cáo công tác của tất cả các cán bộ đảm nhiệm mọi chức vụ trước quần chúng công nông. Những cuộc báo cáo này phải tiến hành ít nhất mỗi tháng một lần để quần chúng công nhân và nông dân ngoài đảng có điều kiện phê bình các cơ quan xô - viết và công tác của các cơ quan đó. Không phải chỉ các đảng viên công sản mà tất cả những người có chức trách

ở mọi cương vị quan trọng, trước hết là trong các cơ quan lương thực và các cơ quan thuộc hệ thống Hội đồng kinh tế quốc dân, đều phải tiến hành những báo cáo như vậy” [5, tr. 305]. Dân chủ trong xã hội chủ nghĩa chính là nhân dân tham gia vào mọi công việc của nhà nước. Do đó, “Điều cần thiết không phải chỉ là cơ quan đại biểu theo kiểu chế độ dân chủ, mà là toàn bộ việc quản lý nhà nước từ dưới lên phải do bản thân quần chúng tổ chức, quần chúng thực sự tham gia vào từng bước của cuộc sống và đóng vai trò tích cực trong việc quản lý” [6]. Ông yêu cầu các tổ chức đảng cần phải có các thức lôi cuốn những người ngoài đảng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát trong đảng: “Cần phải cấp tốc đem toàn lực ra khắc phục thiếu sót đó... cần phải duy trì sự kiểm soát và sự lãnh đạo của những người cộng sản. Mặt khác, những người ngoài đảng cũng phải kiểm soát các đảng viên; muốn vậy cần phải lôi kéo những nhóm công nhân, nông dân ngoài đảng đã được thử thách về phương diện trung thực của mình, vào Bộ Dân ủy thanh tra công nông, và không kể họ ở chức vụ nào, lôi cuốn họ tham gia một cách không chính thức vào việc kiểm tra và nhận xét công tác” [5, tr. 336]. Trong điều kiện đảng cầm quyền, khi nhiều đảng viên thực hiện vai trò lãnh đạo, quản lý trong bộ máy nhà nước, thì việc kiểm soát các đảng viên đó thông qua công tác kiểm tra của đảng cũng chính là một hình thức kiểm soát quyền lực. Trong điều kiện đó, V.I. Lênin đã yêu cầu hợp nhất hai cơ quan kiểm tra của đảng và thanh tra của nhà nước làm một, bởi theo Ông việc hợp nhất hai cơ quan này sẽ giúp cho việc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hiệu lực, hiệu quả hơn.

Trong tác phẩm “Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô Viết”, V.I. Lênin viết: “Không có chế độ kiểm toán và kiểm soát trong sự sản xuất và phân phối sản phẩm, thì những mầm mống của chủ nghĩa xã hội sẽ bị tiêu diệt” [5, tr. 225]. Khi nước Nga chuyển sang thực hiện chính sách kinh tế mới, V.I. Lênin cho

rằng, phải tiến hành các cuộc cải tổ và phải “kiểm tra nhân viên công tác và kiểm tra việc chấp hành thực tế công tác - mấu chốt của toàn bộ công tác, của toàn bộ chính sách hiện nay ở là đây, vẫn ở đây và chỉ có ở đây” [7].

Quan điểm của Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực trong Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất đề cao cơ chế quyền soát quyền lực của Đảng, của Nhà nước trên cơ sở dựa vào nhân dân. Người khẳng định: “Chính phủ Cộng hoà Dân chủ là gì? Là đây tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đây tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ. Nhưng khi dân dùng đây tớ làm việc cho mình, thì phải giúp đỡ Chính phủ. Nếu Chính phủ sai thì phải phê bình, phê bình nhưng không phải là chửi” [2, tr. 74-75]. Nhân dân là người tổ chức nên các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương thông qua thực hiện chế độ tuyển cử. Nhân dân có quyền bầu cử, ứng cử, đồng thời có quyền thực hiện chế độ bãi miễn. Vì vậy, Nhà nước phải chăm lo mọi mặt đời sống của nhân dân, “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại đến dân phải hết sức tránh” [8]. Nhà nước là đại diện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều phản ánh lợi ích của đại đa số nhân dân. Nhân dân không chỉ có quyền mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định và thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Vấn đề kiểm soát quyền lực trong Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong giai đoạn cách mạng hiện nay Đảng đã chỉ rõ tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XII: “Công tác xây dựng Đảng còn không ít hạn chế, khuyết điểm...”;

“Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, một số việc chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra...”; Việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật của Đảng chưa nghiêm; “Công tác quản lý cán bộ, đảng viên còn thiếu chặt chẽ. Nguyên tắc tập trung dân chủ ở nhiều nơi bị buông lỏng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm...”; Sự buông lỏng đó đã kéo dài nhiều năm, thậm chí nhiều nhiệm kỳ đến mức một bộ phận cán bộ, đảng viên coi thường kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước, coi thường tổ chức và tập thể dẫn đến quyền lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý không được giám sát đầy đủ và kiểm soát chặt chẽ.

Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng. Tình trạng suy thoái chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý can thiệp vào quá trình xây dựng và thực thi chính sách để có đặc quyền, đặc lợi, hình thành “lợi ích nhóm”, gây hậu quả xấu về kinh tế - xã hội, làm suy giảm lòng tin của nhân dân. Do đó, nhận diện và kiểm soát quyền lực là vấn đề quyết định tới uy tín, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, sự tồn vong của Đảng và của chế độ.

Như vậy, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả còn gắn liền với quá trình cụ thể hóa những nội dung trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Đảng ta xác định kiểm soát quyền lực phải trở thành trọng tâm của việc xây dựng nhà nước pháp quyền, đặc biệt khi mà tình trạng tha hóa quyền lực, quan liêu, tham nhũng đang là nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ. Đây cũng chính là mục tiêu của quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng một nền hành chính nhà nước trong sạch, một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân.

KẾT LUẬN

Vấn đề kiểm soát quyền lực trong Đảng hiện nay mang tính cấp thiết và cần được nghiên cứu để làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra. Bài viết góp phần làm rõ khái niệm cơ chế kiểm soát quyền lực và sự cần thiết phải xây dựng được cơ chế kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị mà Đảng đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo. Từ việc phân tích làm rõ cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng theo tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua đó, có thể khẳng định, chủ thể quan trọng nhất trong kiểm soát quyền lực lãnh đạo của Đảng là nhân dân. Công cụ kiểm soát mạnh mẽ nhất là chế định của Hiến pháp. Để kiểm soát quyền lực trong Đảng cần đảm bảo nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoa Hiền, “Phải nhốt quyền lực vào trong lồng cơ chế, luật pháp”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 29/11/2017, <http://www.cpv.org.vn/thoi-su/phai-nhot-quyen-luc-vao-trong-long-co-che-luat-phap-463763.html>.
- [2]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [3]. Mai Anh, “Góp ý dự thảo của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 11/10/2018, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=52675&print=true>.
- [4]. V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 45, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977.
- [5]. V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 43, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977.
- [6]. V.I. Lênin: *Toàn tập*, tập 31, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tr 356, 1981.
- [7]. V.I. Lênin: *Toàn tập*: tập 5, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tr. 19, 1977.
- [8]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 51, 2011.